TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 29/6/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Hà Bá Khiên;
2. Ông Lường Khắc Tiệp.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Khà Thị Thanh Loan
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX - ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Ngần Thị Mỹ L, sinh năm 2002; nơi cư trú: Xóm Ngh, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Bị đơn**: Anh Hà Văn Th, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm Ng, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2022, bản khai ngày 13/02/2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngần Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngần Thị Mỹ L và anh Hà Văn Th qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã V, huyện M cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/11/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau tại xóm Ng, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình một thời gian thì cùng nhau đi làm. Trong suốt thời gian chung sống thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân là không hợp nhau về tính cách lối sống, anh Th có tính ghen tuông, thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi đánh chị L. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên đến tháng 10 năm 2022 chị L về nhà bố mẹ đẻ của mình tại xóm Ngh, xã V, huyện M để sinh sống và ly thân với anh Th từ đó tới nay. Tình nghĩa không còn không thực hiện các nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị Ngần Thị Mỹ L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hà Văn Th.

Về con chung: Chị Ngần Thị Mỹ L và anh Hà Văn Th có 01 con chung tên là Hà Minh Q, sinh ngày 29/01/2020. Sau khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết là giao con cho chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị Ngần Thị Mỹ L chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, anh Th có quyền thăm con. Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị L đang làm tại cửa hàng bán quần áo tư nhân tại Thái Nguyên, có ký Hợp đồng lao động thời hạn 6 tháng, mức lương cơ bản là 7.500.000 đồng/ 01 tháng và có thưởng thêm. Về nơi ở: Hiện nay chị L đang sinh sống cùng mẹ đẻ, bố dượng và em gái tại xóm Ngh, xã V, các điều kiện khác như từ nhà đến trường mầm non khoảng 1 km, đến trạm y tế xã khoảng 1-2 km.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Quá trình chung sống chị Ngần Thị Mỹ L và anh Hà Văn Th không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản khai ngày 04/3/2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn Hà Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống đúng như chị L đã trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn do chị L có quan hệ tình cảm, ngoại tình với người khác, dù anh Th và gia đình đã khuyên bảo nhưng chị L không thay đổi, đến nay anh Th và chị L đã không cùng chung sống với nhau nữa, về tình nghĩa vợ chồng, thực hiện các nghĩa vụ giữa vợ và chồng đúng như chị L đã trình bày. Chị L khởi kiện ly hôn thì anh Th cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Hà Văn Th và chị Ngần Thị Mỹ L có 01 con chung tên là Hà Minh Q, sinh ngày 29/01/2020. Sau khi ly hôn anh Th đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho anh Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Anh Th chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, chị L có quyền thăm con. Từ tháng 11/2022 cho đến nay chị L sống ly thân không sống cùng anh Th và gia đình anh Th và cũng kể từ tháng 11/2022 đến nay con đang ở với anh Th và bố mẹ đẻ của anh Th. Do vậy con cũng đã quen với môi trường sống, học tập và sinh hoạt tại gia đình anh Th và nơi con đang học tập là trường Mầm non xã M, kết quả học tập đạt cháu ngoan Bác Hồ, phát triển về thể chất của con bình thường. Điều kiện về kinh tế, thu nhập: Hiện nay anh Th đang làm công nhân thu nhập trung bình từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng 01 tháng, ngoài ra anh Th làm thêm ở quán tóc vào ngày chủ nhật hàng tuần, mức lương từ 400.000 đến 600.000 đồng/01 ngày, có xác nhận của công ty và chủ hiệu cắt tóc nơi anh Th đang làm việc. Điều kiện về nơi ở: Hiện nay anh Th đang sống cùng bố mẹ đẻ và em trai tại xóm Ng, xã M, các điều kiện khác như từ nhà đến trường mầm non khoảng 700 m, đến trạm y tế xã khoảng 500 m. Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, nội quy quy định của địa phương nơi cư trú. Các tài liệu, anh Th đã giao nộp để chứng minh trong thời gian là vợ chồng, chị L có quan hệ tình cảm với người khác, có lối sống không lành mạnh. Vì những lý do trên, yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho anh Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Quá trình chung sống anh Hà Văn Th và chị Ngần Thị Mỹ L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, các tài liệu chứng cứ và tiến hành tống đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị L và anh Th là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày tại phiên tòa của các đương sự đủ căn cứ giải quyết ly hôn, thể hiện chị Ngần Thị Mỹ L và anh Hà Văn Th thuận tình ly hôn. Đề nghị công nhận. Về con chung: qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa thể hiện con đang ở với anh Th và gia đình anh Th đang quen với môi trường sống, gia đình, trường học, anh Th có điều kiện nuôi dưỡng con tốt hơn chị L, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Đề nghị giao con Hà Minh Q cho anh Hà Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh Th chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con. Về tài sản chung nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết. Căn cứ quy định tại các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Chị L và anh Th đã được tự đọc các tài liệu, chứng cứ giao nộp tại Tòa nên không yêu cầu cung cấp chứng cứ cho nhau.

[3] Về cung cấp chứng cứ: Các tài liệu in từ tin nhắn Zalo, facebook anh Th đã giao nộp để chứng minh trong thời gian là vợ chồng, chị L có quan hệ tình cảm với người khác, có lối sống không lành mạnh qua đối chất chị L không thừa nhận, tài liệu này in từ điện thoại không có đối chiếu và các tài liệu về nộp tiền học cho con, là bản phô tô không có xác nhận do anh Th giao nộp, không đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, nên không sử dụng làm chứng cứ để giải quyết vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ngần Thị Mỹ L và anh Hà Văn Th là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã V, huyện M cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/11/2020. Sau khi kết hôn anh, chị sống chung với nhau tại xóm Ng, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L và anh Th đều thừa nhận từ tháng 10 năm 2022 đến nay vợ chồng mâu thuẫn lớn, không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và đã không cùng chung sống từ tháng 10 năm 2022 đến nay, chính vì vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được nên chị L đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Th. Về việc chị L trình bày anh Th có đánh chị, anh Th trình bày chị L ngoại tình, hai bên không thừa nhận, không cung cấp được chứng cứ về vấn đề này. Ý kiến của anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Từ các nhận định trên cần chấp nhận giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung:

Xét điều kiện nuôi dưỡng con, các tài liệu, chứng cứ các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa:

Đối với chị Ngần Thị Mỹ L, đang làm tại cửa hàng bán quần áo tư nhân tại Thái Nguyên, có ký Hợp đồng lao động thời hạn 6 tháng, mức lương cơ bản là 7.500.000 đồng/ 01 tháng và có thưởng thêm. Về nơi ở: Hiện nay chị L đang sinh sống cùng mẹ đẻ, bố dượng và em gái tại xóm Ngh, xã V, huyện M, các điều kiện khác như từ nhà đến trường mầm non khoảng 1 km, đến trạm y tế xã khoảng 1 - 2 km.

Đối với anh Hà Văn Th, từ tháng 11/2022 cho đến nay chị L sống ly thân không sống cùng anh Th và gia đình anh Th và cũng kể từ tháng 11/2022 đến nay con đang ở với anh Th và gia đình anh Th. Do vậy con cũng đã quen với môi trường sống, học tập và sinh hoạt tại gia đình anh Th và nơi cháu đang học tập là trường Mầm non xã M, kết quả học tập đạt cháu ngoan Bác Hồ, phát triển về thể chất của con bình thường, thể hiện anh Th đã và đang nuôi con tốt. Điều kiện về kinh tế, thu nhập: Hiện nay anh Th đang làm công nhân thu nhập trung bình từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng 01 tháng, ngoài ra anh Th làm thêm ở quán tóc vào ngày chủ nhật hàng tuần, mức lương từ 400.000 đến 600.000 đồng/01 ngày, có xác nhận của công ty và chủ hiệu cắt tóc nơi anh Th đang làm việc. Điều kiện về nơi ở: Hiện nay anh Th đang sống cùng bố mẹ đẻ và em trai tại xóm Ng, xã M, các điều kiện khác như từ nhà đến trường mầm non khoảng 700 m, đến trạm y tế xã khoảng 500 m. Như vậy thể hiện điều kiện về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của anh Th tốt hơn và việc cháu sinh sống cùng anh Th và gia đình là đảm bảo cho sự phát triển tốt về mọi mặt của con, do vậy việc giao con chung Hà Minh Q cho anh Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngần Thị Mỹ L và anh Hà Văn Th đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí: Chị Ngần Thị Mỹ L phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định của Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngần Thị Mỹ L và anh Hà Văn Th.

2. Về con chung: Giao con là Hà Minh Q, sinh ngày 29/01/2020 cho anh Hà Văn Th là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Hà Văn Th chưa yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Chị Ngần Thị Mỹ L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngần Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000493 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã V
  (Đăng ký ngày 26/11/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng